

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HC-PT.

Ngày 12- 3- 2018

V/v “Khiếu kiện quyết định thu hồi đất,
quyết định bồi thường, hỗ trợ và quyết
định cưỡng chế thu hồi đất”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi;

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Bình;

Ông Đặng An Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 290/2017/TLPT-HC ngày 13 tháng 9 năm 2017 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai đối với trường hợp nhà nước thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và cưỡng chế thu hồi đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2017/HC-ST ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 644/2017/QĐPT - HC ngày 26 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc A (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 08/3/2018).

Địa chỉ: Số 30/10/6 TT, thành phố PR – TC, tỉnh Ninh Thuận.

Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh thuận (vắng mặt).

- Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận: Ông Phan Văn H – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận (có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt số 920/UBND- NC ngày 08/3/2018).

Địa chỉ: Số 450 TN, thành phố PR – TC, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận:* Ông Hồ Xuân H1 – Phó trưởng phòng Quản lý đất đai Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Địa chỉ: Phường MH, thành phố PR- TC, tỉnh Ninh Thuận.

2. Ủy ban nhân dân thành phố PR – TC, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Dương Ái Q – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố PR – TC (vắng mặt).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố PR – TC, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

- *Người đại diện theo ủy quyền của UBND và Chủ tịch UBND thành phố PR – TC:* Ông Trần Minh Th1 – Phó Chủ tịch UBND thành phố PR – TC (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 03/01/2018).

Địa chỉ: Số 06A, đường 21/8, thành phố PR – TC, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND và Chủ tịch UBND thành phố PR – TC:* Ông Huỳnh Khoa Nh – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường UBND thành phố PR – TC, tỉnh Ninh thuận, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim Y.

Địa chỉ: Khu phố 12, phường VH, thành phố PR – TC, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

Người kháng cáo: Người khởi kiện - Ông Nguyễn Ngọc A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ông Nguyễn Ngọc A trình bày:

1. Yêu cầu Tòa án hủy các quyết định sai đối tượng:

- Quyết định số 276/QĐ-KT-CT ngày 23/4/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã PR – TC về việc xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật đất đai và xây dựng.

- Quyết định số 3285/QĐ-UBND ngày 24/6/2011 của Chủ tịch UBND thành phố PR – TC về việc kiểm kê bắt buộc đối với hộ ông Nguyễn Ngọc A có đất thu hồi tại phường MB để thực hiện dự án quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố PR – TC (khu K1).

- Quyết định số 3896/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 của UBND thành phố PR – TC về việc thu hồi đất do hộ ông Nguyễn Ngọc A sử dụng tại phường MB để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố PR – TC (khu K1).

- Quyết định số 3920/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 của UBND thành phố PR – TC về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Nguyễn Ngọc A khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố PR – TC (khu K1).

- Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 18/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc A, cư ngụ tại khu phố 1, phường MB, thành phố PR – TC.

- Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố PR – TC về việc cưỡng chế thu hồi đất.

2. Yêu cầu dừng ngay việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Ngọc A.

3. Đền bù và hỗ trợ về tinh thần và vật chất do pháp luật quy định với số tiền 500.000.000 đồng với các khoản chi phí sau đây:

- Chi phí thuê luật sư tư vấn 300.000.000 đồng.
- Chi phí viết đơn, đi lại làm đơn: 50.000.000 đồng.
- Chi phí bỏ công ăn, việc làm để nghiên cứu khiếu nại từ năm 2011 đến nay: 150.000.000 đồng.

Các quyết định trên là không đúng pháp luật, sai đối tượng vì:

Căn cứ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 14/8/2002 giữa ông Trần Ph với ông Nguyễn Ngọc A và bà Nguyễn Thị Kim Y.

Căn cứ hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 01/02/2003 của ông Nguyễn Ngọc A cho bà Nguyễn Thị Kim Y.

Căn cứ Quyết định số 673/QĐ ngày 14/02/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc thu hồi đất do bà Nguyễn Thị Kim Y sử dụng tại xã MH, thị xã PR – TC để làm đường HTLO.

Căn cứ Quyết định 7134/QĐ ngày 28/5/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc bồi thường khi thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Kim Y để thi công xây dựng công trình sửa chữa và nâng cấp đường giao thông nông thôn TT – XL.

Căn cứ sổ hộ khẩu số 440.1565 của bà Nguyễn Thị Kim Y nên các quyết định ban hành sai đối tượng.

Mặt khác, về quy trình, nội dung thu hồi đất cũng trái pháp luật, cụ thể:

- Quyết định số 3285/QĐ-UBND vi phạm về luật đất đai;
- Quyết định số 3920/QĐ-UBND sai về mặt pháp lý, vì quyết định đền bù về đất lại không căn cứ Quyết định thu hồi đất số 3896/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 mà lại căn cứ Quyết định số 3904/QĐ-UBND ngày 27/12/2012.

- Tại Điều 1 Quyết định số 3920/QĐ-UBND có liệt kê nhà ở cấp 2b, cao hai tầng, diện tích xây dựng là 84m^2 , nhà ở cấp 4a diện tích xây dựng là $34,2\text{m}^2$; tường rào xây gạch, trụ gạch có song sắt và hoa sắt kết hợp diện tích là 13m^2 ; khối xây đá chẻ là $2,6\text{m}^3$. Tất cả đều liệt kê đầy đủ nhưng trong Quyết định 3920/QĐ-UBND không có bồi thường. Nhà được xây dựng vào năm 2003 nhưng không được bồi thường là trái quy định Luật đất đai, Nghị định 197/2004/NĐ-CP và Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 197/2004/NĐ-CP đã quy định về việc bồi thường tài sản.

Quyết định số 276/QĐ-KT-CT ngày 23/4/2003 về việc xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật đất đai và xây dựng đã căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính lập ngày 14/4/2003 là hoàn toàn không đúng vì ông không chứng kiến, không biết nên không ký vào biên bản.

Đại diện theo ủy quyền của UBND và Chủ tịch UBND thành phố PR – TC ông Trần Minh Th1 có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A:

1. Về việc ban hành Quyết định số 276/QĐ-KT-CT ngày 23/4/2003 của Chủ tịch UBND thị xã PR – TC về việc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm luật đất đai và xây dựng:

- Thửa đất số 71c tờ bản đồ địa chính số 2, phường MB diện tích 95m^2 tương ứng với một phần thửa đất số 44, tờ bản đồ số 1, Phường MH đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Ph vào ngày 20/10/1995 mục đích trồng nho. Ngày 14/8/2002, ông Trần Ph lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Ngọc A và bà Nguyễn Thị Kim Y hợp đồng được xã MH xác nhận.

Ngày 14/4/2003, Tổ kiểm tra liên ngành quản lý đất đai, xây dựng và các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, thị xã PR – TC, tỉnh Ninh Thuận đã lập biên bản về những hành vi vi phạm của ông Nguyễn Ngọc A như sau: Xây dựng nhà ở trên đất nông nghiệp (đất nho), xây dựng nhà ở không có giấy phép xây dựng. Vi phạm các khoản 1 Điều 1 Nghị định số 04/CP ngày 10/01/1997 của Chính phủ, điểm g, khoản 1 Điều 7 Nghị định số 48/CP ngày 05/5/1997 của Chính phủ.

Căn cứ các quy định trên Chủ tịch UBND thị xã PR – TC ban hành Quyết định số 276/QĐ-KT-CT ngày 23/4/2003 xử phạt hành chính về hành vi vi phạm luật đất đai và xây dựng là đúng theo quy định của pháp luật.

2. Về trình tự ban hành Quyết định số 3285/QĐ-UBND ngày 24/6/2011 về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông Nguyễn Ngọc A có đất bị thu hồi tại phường MB để thực hiện dự án Quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố PR – TC (khu K1).

Căn cứ Điểm b, khoản 3 Điều 54 ban hành kèm theo Quyết định 2380/2010/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của UBND tỉnh Ninh Thuận quy định đối

với trường hợp người bị thu hồi đất cố tình gây cản trở, không hợp tác với tổ chức trực tiếp thực hiện bồi thường để tiến hành kiểm kê.

Thực hiện Thông báo số 21/TB-UBND ngày 14/3/2011 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố (khu K1), trong khi đó có hộ ông Nguyễn Ngọc A. Ngày 23/3/2011, Trung tâm Phát triển quỹ đất Ninh Thuận phối hợp với các ban ngành, chính quyền địa phương tiến hành đo đạc, kiểm kê đất đai, tài sản vật kiến trúc, cây trồng và các công trình khác của ông Nguyễn Ngọc A nhưng hộ ông không cho đo đạc, kiểm kê.

Ngày 09/6/2011, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh có Thông báo số 58/TB-TTPTQĐ về việc mời hộ ông Nguyễn Ngọc A đến thửa đất của hộ gia đình để kiểm kê đất, tài sản trên đất để thu hồi theo đúng quy định. Ngày 13/6/2011, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Ninh Thuận phối hợp với các ban ngành, chính quyền địa phương đến thửa đất của ông Nguyễn Ngọc A nhưng ông A vẫn cố tình không hợp tác.

- Căn cứ các quy định trên UBND thành phố PR – TC ban hành Quyết định số 3285/QĐ-UBND ngày 24/6/2011 về việc kiểm đếm bắt buộc đối với hộ ông Nguyễn Ngọc A có đất bị thu hồi tại phường MB để thực hiện dự án Quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố PR – TC (khu K1) là đúng theo quy định của pháp luật.

3. Về trình tự ban hành quyết định thu hồi, quyết định bồi thường của UBND thành phố PR – TC:

3.1 UBND thành phố PR – TC ban hành Quyết định số 3896/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 về việc thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Ngọc A.

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 28 Nghị định số 69/NĐ-CP ngày 13/8/2009 về áp dụng thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất với dự án đầu tư.

Căn cứ Điều 60 Quyết định số 2380/2010/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất.

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2572/TTr-TNMT ngày 24/12/2012, UBND thành phố PR – TC đã ban hành:

- Quyết định số 3896/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 về việc thu hồi 95m² đất có nhà ở tại đô thị do hộ ông Nguyễn Ngọc A sử dụng tại phường TS để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố PR – TC (khu K1).

Đối với quy định pháp luật nêu trên, việc UBND thành phố PR – TC ban hành Quyết định 3896/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 là phù hợp theo quy định của pháp luật.

3.2 UBND thành phố PR – TC ban hành Quyết định 3920/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 về việc bồi thường hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Ngọc A.

Trong quá trình thực hiện dự án Khu đô thị mới hộ ông Nguyễn Ngọc A không đồng ý cho các cơ quan tổ chức thực hiện công tác kiểm kê tài sản, ngày 24/6/2011 UBND thành phố PR – TC ban hành Quyết định số 3285/QĐ-UBND về việc kiểm kê bắt buộc đối với hộ ông Nguyễn Ngọc A có đất bị thu hồi tại phường MB, để thực hiện dự án Quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố PR – TC.

Ngày 11/7/2011, Trung tâm Phát triển Quỹ đất Ninh Thuận phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện kiểm kê bắt buộc đối với hộ ông Nguyễn Ngọc A.

Trên cơ sở tờ trình của Trung tâm Phát triển Quỹ đất Ninh Thuận tại Tờ trình số 10/TTr- TTPTQĐ ngày 10/02/2012; xét đề nghị tại Tờ trình số 2573/TTr-TNMT ngày 27/12/2012 của Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố PR – TC ban hành Quyết định số 3904/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 về việc phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố PR – TC, với tổng số bồi thường, hỗ trợ là 35.079.840 đồng (trong đó, bồi thường về đất là 6.650.000 đồng, hỗ trợ vật kiến trúc là 3.147.840 đồng, bồi thường hoa màu 145.000 đồng, hỗ trợ khác là 25.137.000 đồng).

UBND thành phố PR – TC ban hành Quyết định số 3920/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 54; điểm b khoản 4 Điều 58 và Điều 60 của Quyết định số 2380/2010/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

4. Chủ tịch UBND thành phố PR – TC ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 1954/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Ngọc A, theo trình tự sau:

- Sau khi có quyết định thu hồi đất hộ ông Nguyễn Ngọc A không đồng ý bàn giao mặt bằng mặc dù đã vận động nhiều lần.

Sau khi Phòng Tài nguyên và Môi trường UBND thành phố PR – TC thẩm định hồ sơ, quá trình thu hồi bồi thường, quá trình mới vận động của hộ ông Nguyễn Ngọc A và Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 03/3/2016 của UBND phường MB về việc báo cáo quá trình vận động ông Nguyễn Ngọc A thực hiện dự án quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc (khu K1), Phòng Tài nguyên và Môi trường đã có đề nghị tại Tờ trình số 931/TTr-TNMT ngày 05/7/2016, Chủ tịch UBND thành phố PR – TC ban hành Quyết định số 1954/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Ngọc A vào ngày 05/7/2016.

Như vậy, Chủ tịch UBND thành phố PR – TC đã ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất theo đúng trình tự thủ tục tại Điều 69 Luật đất đai năm 2013,

khoản 2 Điều 11 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Từ các trình tự theo nội dung tự khai trên, đối chiếu với các quy định hiện hành của Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất, quy định về việc xử phạt hành chính về hành vi vi phạm luật đất đai và xây dựng, UBND thành phố PR – TC, Chủ tịch UBND thành phố PR – TC đã ban hành các quyết định: Quyết định số 276/QĐ-KT-CT ngày 23/4/2003, Quyết định số 3285/QĐ-UBND ngày 24/6/2011, Quyết định số 3896/QĐ-UBND ngày 27/12/2012, Quyết định số 3920/QĐ-UBND ngày 27/12/2012, Quyết định 1954/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 là đúng theo quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc A khởi kiện các quyết định của UBND thành phố PR – TC và Chủ tịch UBND thành phố PR – TC.

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận ông Phạm Văn Hậu có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A:

Việc ông Nguyễn Ngọc A yêu cầu hủy Quyết định số 3285/QĐ-UBND ngày 24/6/2011 của Chủ tịch UBND thành phố PR – TC; đồng thời yêu cầu ban hành quyết định thu hồi đất cho hộ gia đình ông trước rồi mới tiến hành kiểm kê hiện trạng là không có căn cứ, không đúng quy định của pháp luật, lý do: Trước khi thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Ngọc A, UBND tỉnh Ninh Thuận và Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh đã thông báo trực tiếp việc thu hồi đất đến hộ ông Nguyễn Ngọc A và triển khai việc kiểm kê làm cơ sở cho việc ban hành quyết định thu hồi đất nhưng ông A cố tình không hợp tác. Do đó, UBND thành phố PR – TC ban hành Quyết định số 3285/QĐ-UBND ngày 24/6/2011 về việc kiểm kê bắt buộc đối với hộ ông Nguyễn Ngọc A là đúng theo quy định của pháp luật.

Việc Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận ban hành Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 18/9/2012 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc A, cư ngụ tại khu phố 1, phường MB, thành phố PR – TC là đúng thẩm quyền, nội dung giải quyết đúng pháp luật. Mặt khác, quyết định trên được ban hành năm 2012 nhưng đến nay ông Nguyễn Ngọc A mới khởi kiện yêu cầu hủy quyết định. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015 quy định thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính thì thời hiệu khởi kiện đối với Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 18/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận không còn.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đình chỉ vụ án vì hết thời hiệu khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2017/HC-ST ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 158; Điều 164; Điều 168; khoản 2 Điều 165; khoản 1 Điều 143; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 206; Điều 213 của Luật tổ tụng hành chính

Căn cứ Điều 71 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A đề nghị Tòa án hủy các quyết định:

- Quyết định số 276/QĐ-KT-CT ngày 24/4/2003 của Chủ tịch UBND thị xã PR – TC về việc xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật đất đai và xây dựng.

- Quyết định số 3285/QĐ-UBND ngày 24/6/2011 của Chủ tịch UBND thành phố PR – TC về việc kiểm kê bắt buộc đối với hộ ông Nguyễn Ngọc A có đất thu hồi tại phường MB để thực hiện dự án quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố PR – TC (khu K1).

- Quyết định số 3896/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 của UBND thành phố PR – TC về việc thu hồi đất do hộ ông Nguyễn Ngọc A sử dụng tại phường MB để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố PR – TC (khu K1).

- Quyết định số 3920/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 của UBND thành phố PR – TC về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Nguyễn Ngọc A khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố PR – TC (khu K1).

- Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 18/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc A, cư ngụ tại khu phố 1, phường MB, thành phố PR – TC.

2. Bác toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc A về việc:

- Yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố PR – TC về việc cưỡng chế thu hồi đất.

- Dừng ngay việc cưỡng chế thi hành thu hồi đất.

- Đền bù và hỗ trợ về tinh thần và vật chất do pháp luật quy định với số tiền 500.000.000 đồng với các khoản chi phí phát sinh: Chi phí thuê luật sư, tư vấn: 300.000.000 đồng. Chi phí viết đơn, đi lại để làm đơn: 50.000.000 đồng. Chi phí bỏ công ăn việc làm để nghiên cứu khiếu nại từ năm 2011 đến bây giờ: 150.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 16 tháng 8 năm 2017, người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc A kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 15/2017/HC-ST ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Những người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho phía bị kiện và Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm cho rằng bản án sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A là có căn cứ, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc A, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm.

Trên cơ sở xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến tranh luận của các bên, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Ngọc A khởi kiện các Quyết định số 276/QĐ-KT-CT ngày 23/4/2003 của Chủ tịch UBND thị xã PR – TC (nay là thành phố PR – TC); Quyết định số 3285/QĐ-UBND ngày 24/6/2011, Quyết định số 3896/QĐ-UBND ngày 27/12/2012, Quyết định số 3920/QĐ-UBND ngày 27/12/2012, Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố PR – TC; Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 18/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận. Theo quy định tại Điều 3 và khoản 1 Điều 30 của Luật tổ tụng hành chính thì các quyết định trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 32 của Luật tổ tụng hành chính. Đối với yêu cầu dừng ngay việc cưỡng chế thu hồi đất đồng thời đền bù và hỗ trợ về tinh thần và vật chất do pháp luật quy định với số tiền 500.000.000 đồng cũng được xem xét giải quyết trong vụ án này.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 05/11/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận nhận được đơn khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A, khởi kiện Quyết định số 1828/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của ông A (khiếu nại Quyết định số 5181/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại Quyết định số 3285/QĐ-UBND về kiểm kê bắt buộc). Ngày 09/11/2012, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận ra thông báo chuyển đơn khởi kiện cho Tòa án nhân dân thành phố PR – TC vì Quyết định số 3285/QĐ-UBND về việc kiểm kê bắt buộc do Chủ tịch UBND thành phố PR – TC ban hành, theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật tổ tụng hành chính năm 2010. Đối với Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 19/12/2011 giải quyết giữ nguyên Quyết định số 5181/QĐ-UBND nên không là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[3] Đến ngày 25/10/2016 và ngày 11/11/2016, ông Nguyễn Ngọc A khởi kiện đối với Quyết định số 1828/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận. Theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết 01/2015/NQ-HĐTP ngày

15/01/2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì: “*Quyết định hành chính được ban hành sau khi có khiếu nại có nội dung giữ nguyên, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định hành chính được hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều này*”. Do đó, Quyết định số 1828/QĐ-UBND là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Tuy nhiên, theo khoản 1, 2 Điều 2 của Nghị quyết 01/2015/NQ-HĐTP thì: *1. Nghị quyết này đã được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 15 tháng 01 năm 2015 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2015; 2. Đối với trường hợp cá nhân, cơ quan, tổ chức đã có đơn khởi kiện vụ án hành chính đúng thời hiệu theo quy định tại Điều 104 của Luật tổ tụng hành chính nhưng Tòa án đã trả lại đơn khởi kiện hoặc đình chỉ việc giải quyết vụ án với lý do quyết định giải quyết khiếu nại không thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính mà trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực, cá nhân, cơ quan, tổ chức tiếp tục có đơn khởi kiện vụ án hành chính thì Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung*”. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 về thời hiệu khởi kiện thì: “*Thời hiệu khởi kiện đối với từng trường hợp được quy định như sau: a) 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính, quyết định kỷ luật buộc thôi việc*”. Cho nên, đến ngày 25/10/2016, ông Nguyễn Ngọc A mới có đơn khởi kiện Quyết định số 1828/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận là quá 01 năm kể từ ngày 01/3/2015. Do đó, các Quyết định số 276/QĐ-KT-CT, Quyết định 3285/QĐ-UBND và Quyết định số 1828/QĐ-UBND đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 104 của Luật tổ tụng hành chính năm 2010.

[4] Đối với các Quyết định số 3896/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 và Quyết định số 3920/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 của UBND thành phố PR – TC thì ông Nguyễn Ngọc A đã nhận được vào ngày 16/01/2013. Do đó, các Quyết định số 3896/QĐ-UBND và Quyết định số 3920/QĐ-UBND đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính.

[5] Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố PR – TC là còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[6] Về thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố PR – TC ban hành Quyết định số 1954/QĐ-UBND về việc cưỡng chế khi thu hồi đất là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 71 của Luật đất đai.

[7] Về nội dung: Để thực hiện dự án quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố PR – TC (khu K1), ngày 27/12/2012 UBND thành phố PR – TC ban hành Quyết định số 3896/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của hộ ông Nguyễn Ngọc A với diện tích 95m² thuộc thửa số 71c, tờ bản đồ số 02, phường MB. Cùng ngày 27/12/2012, UBND thành phố PR – TC ban hành Quyết định 3920/QĐ-UBND về việc bồi thường hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Ngọc A. Do hộ ông Nguyễn Ngọc A

không đồng ý bàn giao mặt bằng, ngày 29/01/2016 Trung tâm phát triển quỹ đất Ninh thuận đã Đề nghị số 167/TTPTQĐ-BTGPMB về việc đề nghị cưỡng chế 03 hộ để thực hiện quyết định thu hồi đất tại dự án Quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố PR – TC; Sau khi Ủy ban nhân dân phường MB Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 03/3/2016 về việc báo cáo quá trình vận động ông Nguyễn Ngọc A thực hiện dự án quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc; đến ngày 05/7/2016, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 931/TTr-TNMT. Do đó, Chủ tịch UBND thành phố PR – TC ban hành Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 về việc cưỡng chế khi thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Ngọc A là đúng với quy định tại Điều 69, Luật đất đai năm 2013 và khoản 2 Điều 11 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

[8] Do Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố PR – TC ban hành đúng quy định của pháp luật và các quyết định hành chính khởi kiện bị đình chỉ nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu buộc UBND thành phố PR – TC dừng ngay việc cưỡng chế thu hồi đất; đền bù và hỗ trợ về tinh thần và vật chất do pháp luật quy định với số tiền 500.000.000 đồng với các khoản chi phí phát sinh sau đây: Chi phí thuê luật sư tư vấn 300.000.000 đồng, chi phí viết đơn, đi lại làm đơn: 50.000.000 đồng, chi phí bỏ công ăn việc làm để nghiên cứu khiếu nại từ năm 2011 đến nay 150.000.000 đồng.

[9] Việc ông Nguyễn Ngọc A cho rằng UBND thành phố PR – TC ban hành quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính, quyết định kiểm kê bắt buộc, quyết định thu hồi, bồi thường và cưỡng chế khi thu hồi đất đối với ông là không đúng đối tượng, xét thấy: Thửa đất 71c tờ bản đồ số 2, phường MB diện tích 95m² tương ứng với một phần thửa đất số 44, tờ bản đồ số 1, phường MH đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho ông Trần Ph vào ngày 20/10/1995 mục đích trồng nho. Ngày 14/8/2002, ông Ph lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông A và bà Nguyễn Thị Kim Y được xã MH xác nhận. Như vậy, đây là tài sản chung của ông A, bà Yến.

[10] Ngày 01/02/2003, ông A làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho bà Nguyễn Thị Kim Y, diện tích 102m² đất tại thôn Mỹ Phước, xã MH, thị xã PR – TC nhưng hợp đồng này không đúng về hình thức và nội dung nên không có giá trị về pháp lý và không có cơ sở chấp nhận.

[11] Ông Nguyễn Ngọc A kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ để có cơ sở chấp nhận. Nên ý kiến của những người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho phía bị kiện và quan điểm của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc A, giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[12] Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Ngọc A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính;
- Áp dụng Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc A; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 15/2017/HC-ST ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A “*về việc yêu cầu Tòa án hủy các quyết định*”:

- Quyết định số 276/QĐ-KT-CT ngày 24/4/2003 của Chủ tịch UBND thị xã PR – TC về việc xử phạt hành chính về hành vi vi phạm pháp luật đất đai và xây dựng.

- Quyết định số 3285/QĐ-UBND ngày 24/6/2011 của Chủ tịch UBND thành phố PR – TC về việc kiểm kê bắt buộc đối với hộ ông Nguyễn Ngọc A có đất thu hồi tại phường MB để thực hiện dự án quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố PR – TC (khu K1).

- Quyết định số 3896/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 của UBND thành phố PR – TC về việc thu hồi đất do hộ ông Nguyễn Ngọc A sử dụng tại phường MB để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố PR – TC (khu K1).

- Quyết định số 3920/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 của UBND thành phố PR – TC về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Nguyễn Ngọc A khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố PR – TC (khu K1).

- Quyết định số 1828/QĐ-UBND ngày 18/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc A, cư ngụ tại khu phố 1, phường MB, thành phố PR – TC.

2. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc A về việc:

- Yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1954/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của Chủ tịch UBND thành phố PR – TC về việc cưỡng chế thu hồi đất.

- Dừng ngay việc cưỡng chế thi hành thu hồi đất.

- Đền bù và hỗ trợ về tinh thần và vật chất do pháp luật quy định đối với số tiền 500.000.000 đồng gồm các khoản chi phí phát sinh cụ thể như: Chi phí thuê luật sư, tư vấn là 300.000.000 đồng; Chi phí viết đơn, đi lại để làm đơn là 50.000.000 đồng; Chi phí bỏ công ăn việc làm để nghiên cứu khiếu nại từ năm 2011 đến nay là 150.000.000 đồng.

3. Về án phí hành chính:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc A phải chịu 200.000 đồng. Ông Nguyễn Ngọc A đã nộp tạm ứng án phí 200.000 đồng theo Biên lai thu số 0012162 ngày 25/11/2016 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận được chuyển thu án phí hành chính sơ thẩm.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Ngọc A phải chịu 300.000 đồng. Ông Nguyễn Ngọc A đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0013811 ngày 28/8/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận được chuyển thu án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại
 Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Đương sự (5);
- Lưu vp (3) hs (2) 16B (ÁN HTKN)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quốc Khởi